

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƠN THÀNH
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Bản án số: 15/2022/DS-ST

Ngày: 14-7-2022

Về việc “*HD vay tài sản*”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƠN THÀNH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Xuân Đính

Bà Hồ Thị Xuân Thiều

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Phương Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Thu – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2022, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 94/2021/TB-TLVA ngày 11/8/2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết Đ đưa vụ án ra xét xử dân sự sơ thẩm số: 60/2022/QĐXX-ST ngày 20/6/2022 và Quyết Đ hoãn phiên tòa dân sự sơ thẩm số: 32/2022/QĐST – HPT ngày 04/7/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thế H, sinh năm 1969; địa chỉ: ấp Hiếu C, thị trấn Chơn T, huyện Chơn T, tỉnh Bình Phước;

- Bị đơn: Bà Đại Thị Đ, sinh năm 1969; địa chỉ: ấp Hòa V, xã Thành T, huyện Chơn T, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Việt H trình bày:

Vào ngày 21/6/2021, ông Nguyễn Thế H có cho bà Đại Thị Đ vay số tiền 1.500.000.000đ (Một tỷ năm trăm triệu đồng). Khi vay tiền thì bà Đ có làm giấy vay và hẹn 03 ngày thì trả tiền. Đến thời hạn trả tiền ông H yêu cầu nhiều lần nhưng bà Đ cứ hẹn và không thực hiện.

Tại phiên tòa, ông Nguyễn Thế H yêu cầu bà Đại Thị Đ phải trả cho số tiền đã vay 1.500.000.000đ (Một tỷ năm trăm triệu đồng) và tiền lãi với mức lãi suất

1,5%/năm; thời gian trả lãi từ ngày 24/6/2021 cho đến khi bà Đ trả hết tiền nợ gốc. Ông Nguyễn Thế H xin rút lại một phần khởi kiện không yêu cầu ông PH Minh Phụng liên đới cùng bà Đ trả tiền vay cho ông H.

Bị đơn bà Đại Thị Đ trong quá trình giải quyết vụ án trình bày:

Bà Đ thừa nhận có vay tiền của ông H ngày 21/6/2021 với số tiền 1.500.000.000đ (Một tỷ năm trăm triệu đồng), thời hạn trả tiền là 03 ngày và vay tiền có lãi. Do hiện nay khó khăn nên bà Đ xin trả cho ông H số tiền vay gốc 1.500.000.000đ (Một tỷ năm trăm triệu đồng) và tiền lãi là 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng).

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và không cung cấp chứng cứ, tài liệu nào khác.

Bị đơn vắng mặt lần 2 không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án thời điểm này thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng quy Đ tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy Đ của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm ở những nội dung sau: Tuân thủ đúng quy Đ pháp luật về nguyên tắc xét xử, thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, sự có mặt của các thành viên Hội đồng xét xử sơ thẩm và thư ký phiên tòa là đúng quy Đ pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ dân sự 2015.

Căn cứ Điều 26, Điều 35, 39, 92, 147, 184, 217 BLTTDS 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy Đ về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Đề nghị hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Thế H. Buộc bà Đại Thị Đ phải trả cho ông Nguyễn Thế H số tiền đã vay 1.500.000.000đ (Một tỷ năm trăm triệu đồng).

Về lãi suất: Bà Đ trả tiền lãi trên số tiền 1.500.000.000 đồng với mức lãi suất 15%/năm từ ngày 25/6/2021 đến khi bà Đ trả hết nợ.

Đình chỉ giải quyết với yêu cầu buộc ông PH Minh Phụng chịu trách nhiệm liên đới trả số tiền 1.500.000.000 đồng và tiền lãi cho ông Nguyễn Thế H.

Về án phí: Xem xét theo quy Đ của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ ý kiến trình bày và kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến

phát biểu của đại diện Viện kiểm sát và thông qua thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận Đ:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn ông Nguyễn Việt H khởi kiện yêu cầu bà Đại Thị Đ phải trả số tiền vay gốc 1.500.000.000 đồng (một tỷ năm trăm triệu đồng) và yêu cầu trả tiền lãi. Hội đồng xét xử xác Đ đây là quan hệ pháp luật “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo quy Đ tại các Điều 463, 473 Bộ Luật dân sự; khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn bà Đại Thị Đ có nơi cư trú tại: Ấp Hòa Vinh 1, xã Thành Tâm, huyện Chơn Thành do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Chơn Thành theo quy Đ tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3]. Về thời hiệu khởi kiện: Đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo giấy vay tiền ngày 21/6/2021, thời hạn trả nợ là 24/6/2021; tính đến ngày nguyên đơn ông Nguyễn Thế H khởi kiện đảm bảo về thời hiệu khởi kiện theo quy Đ tại các Điều 154, 429 của Bộ luật dân sự.

[1.4]. Về sự có mặt của các đương sự: Bị đơn bà Đại Thị Đ vắng mặt đến lần thứ 2 không có lý do mặt dù đã được triệu tập hợp lệ. Do đó, căn cứ tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Thế H thì Hội đồng xét xử xét thấy: Ngày 21 tháng 6 năm 2021, ông Nguyễn Thế H có cho bà Đại Thị Đ vay số tiền 1.500.000.000 đồng (một tỷ năm trăm triệu đồng)), thời hạn vay 03 ngày với mức lãi 15%/năm. Đến hạn thanh toán tiền nợ gốc ngày 24/6/2021 thì bà Đ không thực hiện trả số tiền 1.500.000.000 đồng (một tỷ năm trăm triệu đồng). Trong bản tự khai, biên bản hòa giải ngày 10/3/2022, bị đơn bà Đại Thị Đ cũng thừa nhận còn nợ tiền gốc, tiền lãi của ông Nguyễn Thế H và do khó khăn nên bà Đ chỉ trả cho ông H tiền nợ gốc 1.500.000.000đ (một tỷ năm trăm triệu đồng) và 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) tiền lãi.

[2.2]. Bị đơn bà Đại Thị Đ đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ khi đến hạn thanh toán theo quy Đ tại Điều 466 Bộ Luật dân sự năm 2015 nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Thế H về việc buộc bà Đại Thị Đ trả tiền là có cơ sở phù hợp với quy Đ pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3]. Về yêu cầu trả lãi: Các bên đều thừa nhận vay có lãi và bị đơn cũng xác Đ từ ngày 21/6/2021 đến ngày hòa giải ngày 10/3/2022 là chưa đóng lãi. ông Nguyễn Thế H yêu cầu bà Đại Thị Đ trả tiền lãi từ ngày 24/6/2021 cho đến khi thực hiện trả hết số tiền vay. Căn cứ vào Điều 351, 357, 468 Bộ Luật dân sự năm 2015 thì bà Đại Thị Đ trả vi phạm nghĩa vụ chậm trả tiền, các bên đều thống nhất mức lãi phải trả là 15%/năm và mức lãi suất không vượt mức quy Đ của Ngân hàng nhà nước nên yêu cầu của ông Nguyễn Thế H được Hội đồng xét xử chấp nhận. Số tiền

lãi bà Đại Thị Đ trả phải trả tính đến ngày xét xử là: 1.500.000.000đ x 12 tháng 20 ngày x 15%/năm = 237.5000.000đ (hai trăm ba mươi bảy triệu năm trăm ngàn đồng).

[2.4]. Đối với việc ông Nguyễn Thế H rút một phần khởi kiện không yêu cầu buộc ông PH Minh Phụng cùng có nghĩa vụ liên đới cùng bà Đại Thị Đ trả tiền cho ông H. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết và chấp nhận đình chỉ rút một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thế H.

[3]. Từ những nhận Đ tại các mục của [2] nêu trên: Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thế H. Buộc bà Đại Thị Đ trả cho ông Nguyễn Thế H số tiền 1.737.500.000đ (một tỷ bảy trăm ba mươi bảy triệu năm trăm ngàn đồng). Trong đó tiền nợ gốc là 1.500.000.000đ (một tỷ năm trăm triệu đồng) và tiền lãi là 237.500.000đ(hai trăm ba mươi bảy triệu năm trăm ngàn đồng).

[4]. Án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí và hoàn trả lại cho ông H số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Bị đơn bà Đ phải chịu án phí dân sự giá ngạch là 64.125.000đ (sáu mươi bốn triệu một trăm hai mươi lăm ngàn đồng).

[5]. Tại phiên tòa, quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành phù hợp với nhận Đ của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35, 70; khoản 1, khoản 4 Điều 92; Điều 144; Điều 147; Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 351, 353, 357, 429, 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy Đ về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Thế H.

Buộc bà Đại Thị Đ trả cho ông Nguyễn Thế H số tiền 1.737.500.000đ(một tỷ bảy trăm ba mươi bảy triệu năm trăm ngàn đồng). Trong đó tiền nợ gốc là 1.500.000.000đ(một tỷ năm trăm triệu đồng) và tiền lãi là 237.500.000đ(hai trăm ba mươi bảy triệu năm trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày án có hiệu lực, có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến thi hành xong tất cả các khoản tiền. Hàng tháng bên phải thi

hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy Đ tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy Đ tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy Đ tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy Đ tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thế H với ông PH Minh Phụng. Ông PH Minh Phụng không có nghĩa vụ liên đới cùng với bà Đại Thị Đ trả nợ cho ông Nguyễn Thế H.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bà Đại Thị Đ phải chịu 64.125.000đ (sáu mươi bốn triệu một trăm hai mươi lăm ngàn đồng).

Hoàn trả cho ông Nguyễn Thế H số tiền 23.000.000đ (hai mươi ba triệu đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002925 ngày 06/8/2021 và số tiền 770.500đ (bảy trăm bảy mươi ngàn năm trăm đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002926 ngày 12/8/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

3. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương, nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Chơn Thành;
- CCTHADS huyện Chơn Thành;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Võ Văn Vân